

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/ST-HS

Ngày: 22-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Việt Nga và ông Ngô Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 558/2017/TLST-HS ngày 28/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 02/01/2018 đối với các bị cáo:

1. **VŨ VĂN M**, sinh năm 1990; *đăng ký nhân khẩu thường trú:* Thôn Bãi Hội, xã CB, huyện HĐ, tỉnh Thái Nguyên; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Tày; *tôn giáo:* Không; *ngành nghiệp:* Không; *trình độ học vấn:* 09/12; con ông Vũ Văn G và bà Lưu Thị Đ; có vợ là Mạc Thị H và 01 con; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2016 tại Trại tạm giam số 1 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. **ĐỖ VĂN M**, sinh năm 1988; *đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại:* Thôn Nguyên Xá, xã TP, huyện HU, thành phố Hà Nội; *tạm trú tại:* BT5, ngõ 67, PK, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; *ngành nghiệp:* Không; *trình độ học vấn:* 12/12; con ông Đỗ Văn L và bà Lê Thị B; có vợ là Lê Thị Ánh T và 02 con; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2016 tại Trại tạm giam số 1 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. **ÔN VĂN SAN** (Tên gọi khác: Ôn Ngọc San), sinh năm 1985; *đăng ký nhân khẩu thường trú*: Thôn Cao Sơn, xã SC, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; *nghe nghiệp*: Không; *trình độ học vấn*: 12/12; *quốc tịch*: Việt Nam; *dân tộc*: Sán Dìu; *tôn giáo*: Không; con ông Ôn Ngọc L và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Đỗ Thị Ng (Đã ly hôn) và 02 con; *tiền án, tiền sự*: Chưa; *nhân thân*: Bản án số 503/2009/HSST ngày 23/12/2009 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2016 tại Trại tạm giam số 1 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Hương - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Anh - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Vũ Văn M. Có mặt.

2. Ông Đặng Văn Sơn - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đặng Sơn và Cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn M. Có mặt.

3. Ông Hoàng Ngọc Thanh Bình - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Kết Nối - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Ôn Văn San. Có mặt.

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tường, sinh năm 1937; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 2, ngách 31, ngõ 183 phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Mộng Nhẫn, sinh năm 1937; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 98 phố Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1936; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 44, ngách 89, ngõ Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Bà Lê Thanh Tâm, sinh năm 1945; và anh Lê Hoài Nam, sinh năm 1973; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 11, ngách 02, ngõ 108 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

5. Bà Đỗ Thị Sơn, sinh năm 1930; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 60 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

6. Ông Phạm Du, sinh năm 1928; *ĐKNKTT và trú tại*: Phòng 313/A2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Có mặt.

7. Bà Tô Hồng Thơ, sinh năm 1937 và ông Cao Văn Xuyên (*Đã chết*), sinh năm 1926; *ĐKNKTT và trú tại*: Phòng 302/C1, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

8. Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn Đông, sinh năm 1929; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 03, ngách 9, ngõ 317 đường Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

9. Ông Bùi Văn Cương, sinh năm 1940; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 10, ngách 38, ngõ 88 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Có mặt.

10. Bà Phan Thị Tư, sinh năm 1948 và anh Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 1990; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 11B, ngõ 1132 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

11. Bà Nguyễn Thị Sự, sinh năm 1936; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 39, ngõ 40 phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Có mặt.

12. Bà Nguyễn Thị Chiên, sinh năm 1930; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 06B, ngõ 33 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Có mặt.

13. Bà Hà Thị Bích Dâu, sinh năm 1946; *ĐKNKTT và trú tại*: Số 8, ngách 126, ngõ 4 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Có mặt.

14. Ông Lê Đăng Thiện, sinh năm 1930; *ĐKNKTT và trú tại*: Phòng 321/N3, khu tập thể Bắc Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp của ông Thiện: Chị Lê Thị Thúy, sinh năm 1956; trú tại: Số 11D phố Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đều có mặt.

15. Bà Đỗ Thị Tuyết, sinh năm 1936; *ĐKNKTT và trú tại*: Phòng 22/A6, khu tập thể Nghĩa Tân, ngõ 120 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

16. Ông Bùi Đình Hiện, sinh năm 1942; *ĐKNKTT và trú tại:* Số 06, ngõ 37, phố Trần Quốc Hoàn, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

17. Ông Lê Hà, sinh năm 1930; *ĐKNKTT và trú tại:* Số 12, ngách 3/75 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

18. Ông Vũ Lượng, sinh năm 1929; *ĐKNKTT và trú tại:* Số 126, ngõ 97 phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

19. Ông Nguyễn Ngọc Phách, sinh năm 1945; *ĐKNKTT và trú tại:* Phòng 01/B15, khu tập thể Đại học Giao thông Vận tải, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Xuân Bộ, sinh năm 1986; *ĐKNKTT:* Xóm 8, xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; *trú tại:* Số 91, ngõ 189 phố Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 11/4/2016, ông Nguyễn Ngọc Tường đến Công an phường Trung Liệt trình báo bị mất trộm khoảng 15.000.000 đồng và nghi ngờ các đối tượng tự nhận là nhân viên của Công ty cung cấp Gas đến nhà và lợi dụng việc đổi gas để lấy trộm tài sản. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an quận Đống Đa đã tiến hành rà soát, xác định thời điểm xảy ra vụ án, đối tượng nghi vấn sử dụng xe mô tô HondaWave đỏ, biển kiểm soát 90-B1-022.00 đứng tên chủ sở hữu là anh Lê Văn Thanh (*sinh năm 1988; ĐKNKTT: Xóm 6, Nguyễn Úy, Kim Bảng, Hà Nam; tạm trú tại: Đường Văn Tiến Dũng, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội*). Tại Cơ quan điều tra, anh Thanh trình bày: Ngày 09/4/2016 anh đi chiếc xe trên đến nhà Đỗ Văn M và bị hỏng nên đã gửi lại nhờ Đỗ M sửa xe hộ; đến ngày 16/4/2016, anh quay lại nhà M lấy xe về.

Căn cứ lời khai của anh Thanh, ngày 20/4/2016, Công an quận Đống Đa đã triệu tập Đỗ Văn M về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn M khai nhận đã cùng với Vũ Văn M và Ôn Văn San thực hiện vụ trộm cắp nói trên. Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập các đối tượng Vũ Văn M, Ôn Văn San để làm rõ các nội dung liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San khai nhận: Do từng có thời gian làm nhân viên cho các cửa hàng kinh doanh Gas nên trong quá trình làm việc, các đối tượng đã phát hiện trong khoảng thời gian là giờ hành chính hàng ngày, nhiều gia đình chỉ có người già ở nhà và có nhiều sở hữu trong việc bảo quản tài sản nên đã nảy sinh ý trộm cắp. Ngày 11/4/2016, Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà số 2 ngách 31 ngõ 183 phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội, phát hiện ông Nguyễn Ngọc Tường đang ở nhà một mình. Sáng vào gọi cửa, tự giới thiệu là nhân viên sửa chữa, bảo hiểm Gas muốn vào kiểm tra bếp Gas của gia đình. Nghe Sáng giới thiệu như vậy nên ông Tường đã đồng ý, lập tức Sáng tiếp cận, hỏi han lấy lòng tin rồi gọi tiếp Đỗ Văn M vào. Đỗ Văn M vào nhà hướng dẫn ông Tường viết giấy biên nhận, bảo hiểm; còn Sáng vào lau chùi bếp Gas để đánh lạc hướng. Lợi dụng lúc ông Tường không chú ý, Vũ Văn M đi lên tầng hai vào phòng ngủ lục tìm tài sản lấy được 6.000.000 đồng trong tủ quần áo. Sau khi trộm cắp được tài sản, Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng. Ông Nguyễn Ngọc Tường yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng nhưng đến nay chỉ đủ căn cứ xác định các bị cáo đã trộm cắp số tiền 6.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc Tường.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San còn khai nhận trong thời gian từ năm 2014 đến năm 2016 với cùng phương thức, thủ đoạn như trên các bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Ngày 06/11/2015, Vũ Văn M cùng Đỗ Văn M, Ôn Văn San đến nhà ông Nguyễn Mộng Nhẫn ở số 98 phố Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội gọi cửa giới thiệu là nhân viên sửa chữa, bảo hiểm Gas muốn vào kiểm tra bếp Gas. Sau khi ông Nhẫn đồng ý, Sáng và Đỗ Văn M đi vào bếp kiểm tra, lúc này chị Trần Thị Tuyền (*Sinh năm 1965; là người giúp việc*) bế cháu nhỏ đi về. Thấy vậy, Sáng tháo bếp Gas, Đỗ Văn M lau dọn và bảo chị giúp việc mang bếp ra sân sau rửa. Sáng đi ra phòng khách nói chuyện với ông Nhẫn và hướng dẫn viết giấy biên nhận, bảo hiểm. Lợi dụng lúc ông Nhẫn không chú ý, Vũ Văn M đi lên tầng 2 vào phòng ngủ lục trong tủ gỗ lấy trộm số tiền 160.000.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, Vũ Văn M đi xuống ra hiệu cho Sáng và Đỗ Văn M đi về. Vũ Văn M thông báo cho Đỗ Văn M, Ôn Văn

San là chỉ lấy được số tiền 60.000.000 đồng và chia đều mỗi người 20.000.000 đồng. Còn số tiền 100.000.000 đồng Vũ Văn M sử dụng một mình.

Ông Nguyễn Mộng Nhẫn khai ngày 06/11/2015 gia đình ông bị mất 190.000.000 đồng, trong đó có 160.000.000 đồng là tiền ông bán các ấn phẩm Phật giáo cho nhà Chùa và 30.000.000 đồng tiền riêng của cá nhân ông. Ông Nguyễn Mộng Nhẫn yêu cầu các bị cáo trả lại toàn bộ số tiền 190.000.000 đồng đã trộm cắp của gia đình ông. Tại Cơ quan điều tra ban đầu các bị cáo khai nhận trộm cắp tài sản như trên, sau Vũ Văn M lại khai chỉ lấy được 60.000.000 đồng về chia mỗi người 20.000.000 đồng. Căn cứ tài liệu điều tra, lời khai ban đầu của bị cáo, lời khai bị hại có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã trộm cắp số tiền 160.000.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Mộng Nhẫn.

Vụ thứ 2: Khoảng 12 giờ ngày 30/5/2015, Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San rủ nhau đến nhà số 44 ngách 89 ngõ Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội gọi cửa và giới thiệu là nhân viên Gas. Khi bà Hoàng mở cửa cho vào, Đỗ Văn M tháo nắp bếp gas và yêu cầu bà Hoàng vào nhà vệ sinh rửa, cùng lúc đó Sáng đứng nói chuyện để đánh lạc hướng, Vũ Văn M đi vào phòng khách mở tủ trộm cắp được 23.500.000 đồng và một số trang sức gồm: 01 dây chuyền vàng có mặt ngọc; 01 cặp hoa tai có mặt ngọc màu xanh; 01 chiếc nhẫn có mặt ngọc màu xanh; 01 chiếc nhẫn mặt đá; 01 chiếc nhẫn tròn 0,5 chỉ; 05 chiếc nhẫn tròn một chỉ và 01 chiếc nhẫn tròn hai chỉ; tổng số là 17 chỉ vàng loại 9999 và 01 chỉ vàng 18K. Sau khi trộm cắp được tài sản, Vũ Văn M cùng Đỗ Văn M đi bán số trang sức trên cho một cửa hàng trên phố Nguyễn Ngọc Vũ được 45.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp được và số tiền bán vàng có được các bị cáo ăn chia hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 323/ĐGTS ngày 11/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Đống Đa kết luận: Trị giá số dây chuyền, hoa tai, nhẫn vàng là 55.097.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra ban đầu các bị cáo khai nhận trộm cắp số tài sản như trên, sau thay đổi lời khai và không nhận đã tham gia vụ trộm cắp này nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, các lời khai, bản kiểm điểm ban đầu của các bị can, lời khai người bị hại đủ cơ sở kết luận các bị can đã trộm cắp tài sản trị giá 78.597.000 đồng của gia đình bà Hoàng. Bà Nguyễn Thị Hoàng đề nghị xử lý

các bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu được bồi thường tài sản đã bị trộm cắp là 78.597.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 15 giờ ngày 09/7/2015, Vũ Văn M cùng Đỗ Văn M, Ôn Văn San đến nhà số 11 ngách 2 ngõ 108 phố Bùi Xương Trạch, quận Thanh Xuân. Ôn Văn San gọi cửa và giới thiệu là nhân viên cửa hàng Gas. Khi bà Tâm mở cửa cho vào, Sáng vào bếp kiểm tra bếp Gas sau đó gọi Đỗ Văn M vào. Đỗ Văn M đi ra phía sân sau kiểm tra bình Gas còn Sáng cùng bà Tâm ra phòng khách nói chuyện, đồng thời Sáng hướng dẫn bà Tâm viết giấy biên nhận, bảo hiểm. Lợi dụng lúc bà Tâm không chú ý, Vũ Văn M đi vào nhà lên tầng 2 lục tủ quần áo trong phòng ngủ lấy được 27.000.000 đồng; lên phòng ngủ trên tầng 3 lấy máy tính Macbook màu trắng bạc của anh Lê Hoài Nam (*sinh năm 1973; con bà Tâm*). Khi Vũ Văn M đi xuống đến phòng khách thì bị bà Tâm nhìn thấy, Vũ Văn M nói là nhân viên cửa hàng Gas đi cùng Sáng. Sau khi về, Vũ Văn M thông báo chỉ lấy được máy tính Macbook nên Đỗ Văn M không lấy. Ôn Văn San đã mang bán chiếc máy tính trên cho anh Lê Đức Thịnh chủ cửa hàng mua bán máy tính 2T số 45 đường Láng, quận Đống Đa được 12.500.000 đồng; tổng cộng cả tiền trộm cắp được và tiền bán máy tính là 39.500.000 đồng, Sáng và Vũ Văn M chia đôi.

Sau khi được cơ quan Công an thông báo chiếc máy tính là vật chứng của vụ án anh Lê Đức Thịnh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì. Kết luận định giá tài sản số 314/ĐGTS ngày 08/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa kết luận: Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook có trị giá 13.000.000 đồng. Ngày 08/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa đã trao trả cho anh Lê Hoài Nam chiếc máy tính xách tay nêu trên.

Quá trình điều tra đến nay chỉ có tài liệu xác định các bị can đã thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình bà Tâm số tiền 27.000.000 đồng và một máy tính xách tay trị giá 13.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị can đã trộm cắp là 40.000.000 đồng. Bà Lê Thanh Tâm khai nhận bị mất trộm số tiền khoảng 30 triệu đồng. Bà Lê Thanh Tâm đề nghị xử lý các bị can theo pháp luật yêu cầu được bồi thường số tiền 30 triệu đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 10 giờ ngày 20/7/2015, Vũ Văn M cùng Đỗ Văn M, Ôn Văn San rủ nhau đến nhà bà Đỗ Thị Sơn ở số 60 Vương Thừa Vũ, phường

Khuong Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. Khi vào nhà, Đỗ Văn M ngồi nói chuyện và hướng dẫn bà Đỗ Thị Sơn viết giấy biên nhận, bảo hiểm. Vũ Văn M vào bếp lau dọn bếp Gas, một lúc sau Ôn Văn San đi vào nhà xuống bếp lau dọn bếp thay Vũ Văn M. Lợi dụng không ai để ý, Vũ Văn M đi vào phòng ngủ tầng 1 dùng tô vít cây tủ quần áo lấy 98.000.000 đồng, 02 lắc vàng 1 cây, 01 đôi hoa tai, 01 vòng vàng 05 chỉ, 01 miếng vàng SJC 1 cây, 05 nhẫn 02 chỉ. Sau khi lấy được tài sản, Vũ Văn M ra hiệu cho Sáng và Đỗ Văn M đi về. Trên đường về Vũ Văn M thông báo chỉ lấy được số tiền 60.000.000 đồng và 01 đôi hoa tai vàng. Đỗ Minh, Vũ Minh và Sáng chia mỗi người 20.000.000 đồng, Vũ Văn M đưa thêm cho Sáng và Đỗ Văn M mỗi người 2.000.000 đồng để lấy đôi hoa tai. Số tài sản còn lại gồm 38.000.000 đồng, 02 lắc vàng, 01 đôi hoa tai vàng 02 chỉ, 01 vòng vàng 3 chỉ, 01 miếng vàng SJC loại 1 cây, 05 nhẫn tròn vàng Vũ Văn M sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 332/ĐGTS ngày 10/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa kết luận: Trị giá 35 chỉ vàng là 102.000.000 đồng.

Bà Đỗ Thị Sơn đề nghị xử lý các bị can trước pháp luật và yêu cầu được bồi thường toàn bộ số tài sản đã bị trộm cắp. Tại Cơ quan điều ban đầu các bị can khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp lời khai của bà Đỗ Thị Sơn về số tiền và vàng bị mất trộm nhưng sau đó Vũ Văn M thay đổi lời khai và khai chỉ trộm cắp 60.000.000 đồng và đôi hoa tai; sau đó Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San lại khai không tham gia vụ trộm cắp này. Căn cứ các lời khai nhận tội ban đầu của các bị can, biên bản dẫn giải đối tượng đi xác định nơi trộm cắp tài sản, lời khai bị hại cùng tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San có hành vi trộm cắp tiền và vàng của gia đình bà Sơn tổng trị giá là 200.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng tháng 7/2015, Vũ Văn M cùng Đỗ Văn M, Ôn Văn San rủ nhau đến nhà A2 khu tập thể Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân để trộm cắp. Khi đến nơi, Ôn Văn San đứng dưới đường trông xe, còn Đỗ Văn M, Vũ Văn M đi đến Phòng 313-A2 thì phát hiện ông Phạm Du ở nhà một mình, Đỗ Văn M gọi cửa gặp ông Du giới thiệu là nhân viên bảo dưỡng bếp Gas. Khi ông Du cho vào nhà, Đỗ Văn M cùng ông vào bếp lau dọn bếp Gas. Lợi dụng lúc ông Du không để ý, Vũ Văn M dùng tô vít cây ngăn tủ đựng quần áo ở kệ sách lấy số tiền 200.000.000 đồng. Trên đường về, Vũ Văn M thông báo lấy được số tiền

200.000.000 đồng và chia cho Đỗ Văn M 80.000.000 đồng, Sáng 40.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra ban đầu các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên; sau đó Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San không nhận đã tham gia vụ trộm cắp này nhưng căn cứ các lời khai, bản tự khai ban đầu của các bị cáo, tài liệu điều tra, lời khai bị hại, biên bản dẫn giải đối tượng xác định nơi trộm cắp có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã trộm cắp số tiền 200.000.000 đồng của ông Phạm Du. Ông Phạm Du khai bị mất trộm số tiền 400.000.000 đồng là tiền lương hưu ông tiết kiệm từ năm 2008 cho đến khi bị mất trộm, ngoài ra không bị mất tài sản nào khác, đồng thời ông Du cung cấp cho Cơ quan điều tra bản photocopy sổ lương hưu thể hiện mức lương hưu hàng tháng của ông là 10.835.000 đồng. Ông Phạm Du đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật và trả lại cho ông số tiền 400.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 09 giờ ngày 08/8/2015, Vũ Văn M cùng Đỗ Văn M, Ôn Văn San rủ nhau đến phòng 302/C1, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội. Gõ cửa nhà vợ chồng ông Cao Văn Xuyên và bà Tô Hồng Thơ giới thiệu là nhân viên bảo dưỡng bếp Gas. Khi được ông bà Xuyên cho vào nhà, Sáng vào bếp tháo bếp gas cho bà Thơ rửa, Đỗ Văn M ngồi nói chuyện với ông Xuyên. Sau đó Sáng và Đỗ Văn M đổi chỗ cho nhau và gọi Vũ Văn M vào nhà. Lợi dụng lúc ông Xuyên không chú ý, Vũ Văn M vào phòng ngủ dùng tô vít cạy tủ lấy trộm số tiền 15.000.000 đồng và một sổ tiết kiệm. Các đối tượng chia đều số tiền 15.000.000 đồng trộm cắp được và sử dụng ăn tiêu hết. Vợ chồng ông Cao Văn Xuyên và bà Tô Hồng Thơ khai bị mất trộm 15.000.000 đồng và 1 sổ tiết kiệm; ông bà đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật và trả lại cho gia đình bà số tiền 15.000.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng trưa ngày 26/8/2015, Vũ Văn M cùng Đỗ Văn M, Ôn Văn San rủ nhau đến nhà số 3 ngách 9 ngõ 317 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội gọi cửa gặp ông Trần Văn Đông giới thiệu là nhân viên bảo dưỡng bếp Gas. Khi được ông Đông cho vào nhà, Đỗ Văn M ngồi nói chuyện và hướng dẫn ông Đông viết giấy biên nhận, bảo hiểm, Sáng vào bếp lau dọn bếp Gas. Lợi dụng lúc ông Đông không chú ý, Vũ Văn M đi lên tầng 2 lục tìm tài sản lấy trộm được số tiền 70.000.000 đồng. Trên đường về, Vũ Văn M thông báo chỉ

lấy được 50.000.000 đồng và chia nhau mỗi người được 15.000.000 đồng, số tiền 5.000.000 đồng còn lại cả 3 đi ăn uống hết.

Tại cơ quan điều tra ban đầu các Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên; sau Vũ Văn M khai lấy được 50.000.000 đồng; sau đó các bị cáo khai không thực hiện vụ trộm cắp tài sản này nhưng căn cứ tài liệu do có trong hồ sơ lời khai các bị cáo, lời khai bị hại có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo đã trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng của ông Trần Văn Đông.

Người bị hại là ông Trần Văn Đông khai bị mất trộm số tiền 70.000.000 đồng. Ông Đông đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật và yêu cầu được bồi thường số tiền 70.000.000 đồng.

Vụ thứ 8: Khoảng 10 giờ ngày 12/3/2016, Vũ Văn M cùng Đỗ Văn M, Ôn Văn San rủ nhau đến số nhà 10 ngách 38 ngõ 88 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội gõ cửa nhà ông Bùi Văn Cương giới thiệu là nhân viên Gas. Khi được ông Cương cho vào nhà, Ôn Văn San vào tháo bếp Gas rửa, sau đó Đỗ Văn M vào chỉnh lại bếp. Lợi dụng lúc ông Cương không để ý, Vũ Văn M lên gác xép mở tủ lấy số tiền 65.000.000 đồng.

Vụ thứ 9: Chiều ngày 20/3/2016, Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San rủ nhau đến nhà số 11B ngõ 1132 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội gõ cửa nhà bà Phan Thị Tư giới thiệu là nhân viên của Công ty Gas đến bảo dưỡng. Sau khi vào được nhà, Sáng gọi Đỗ Văn M vào để Đỗ Văn M hướng dẫn bà Tư viết giấy biên nhận, còn Sáng lau chùi bếp Gas. Tiếp đó, Vũ Văn M vào nhà giới thiệu là người làm cùng mang dụng cụ đến, lợi dụng lúc bà Tư đang viết giấy biên nhận, Vũ Văn M đi lên phòng ngủ của vợ chồng anh Nguyễn Minh Hiếu (*sinh năm 1990; là con trai bà Tư*) tại tầng 2 lục tủ trộm cắp được 100.000.000 đồng và một số đồ trang sức gồm: 01 dây chuyền vàng 3 chỉ; 01 lắc vàng 3 chỉ; 01 nhẫn vàng 1 chỉ; 01 nhẫn vàng 2 chỉ; 01 cặp nhẫn cưới vàng tây có đính đá; 01 lắc vàng trắng và 01 dây chuyền vàng trắng. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, Vũ Minh và Sáng đã mang đến cửa hàng mua bán vàng bạc của anh Vũ Xuân Bộ (*sinh năm 1986 ở địa chỉ số 91 ngõ 189 Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội*) bán 01 dây chuyền vàng 3 chỉ; 01 lắc vàng 3 chỉ; 01 nhẫn vàng 1 chỉ; 01 nhẫn vàng 2 chỉ; 01 lắc vàng trắng và 01 dây chuyền vàng trắng được số tiền 28.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền trộm cắp và số tiền bán đồ

trang sức trộm cắp 128.500.000 đồng cả 3 chia đều và sử dụng ăn tiêu hết. Đối với 01 cặp nhẫn cưới kim cương nhân tạo, sau khi trộm cắp Vũ Văn M giữ lại, đến ngày 27/3/2016 Vũ Văn M đem đến bán cho anh Vũ Xuân Bộ được 5.000.000 đồng. Sau khi mua, anh Bộ đã giữ lại cặp nhẫn cưới đính kim cương nhân tạo bày ở cửa hàng; khi được Cơ quan điều tra thông báo số trang sức anh Bộ mua là vật chứng vụ án, anh Bộ đã tự nguyện giao nộp cặp nhẫn cưới đính kim cương nhân tạo cho cơ quan điều tra và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 315/ĐGTS ngày 08/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa kết luận: Trị giá nhẫn, dây chuyền, lắc vàng ta, vàng tây là 41.743.000 đồng. Căn cứ tài liệu điều tra đủ cơ sở xác định Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San đã trộm cắp tài sản trị giá 141.743.000 đồng của vợ chồng anh Hiếu.

Đối với anh Vũ Xuân Bộ là người mua số vàng của Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San nhưng không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp được. Khi được cơ quan Công an thông báo số tài sản đó là tang vật vụ án, anh Bộ đã tự nguyện giao nộp lại đôi nhẫn cưới; do không đủ cơ sở để xử lý anh Bộ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 08/8/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa đã trao trả đôi nhẫn cưới vàng tây đính đá cho anh Nguyễn Minh Hiếu. Anh Nguyễn Minh Hiếu đã nhận lại nhẫn và yêu cầu được bồi thường số tiền, vàng bị mất là 134.743.000 đồng.

Vụ thứ 10: Khoảng năm 2015, Vũ Văn M, Đỗ Văn M, Ôn Văn San rủ nhau đến số 39 ngõ 40 Tô Vĩnh Diện, quận Thanh Xuân, Hà Nội gõ cửa nhà bà Nguyễn Thị Sự giới thiệu là nhân viên bảo dưỡng bếp Gas. Khi bà Sự cho vào nhà, Sáng vào bếp tháo bếp Gas cho bà Sự rửa, Đỗ Văn M nói chuyện với chồng bà Sự để thu hút sự chú ý. Lợi dụng lúc này, Vũ Văn M lên tầng 2 vào phòng ngủ lục tủ quần áo lấy trộm được hòm sắt trong có 30.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng. Sau khi lấy được tài sản cả ba mang vàng đi bán được 24.000.000 đồng và chia nhau mỗi người 18.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 333/ĐGTS ngày 15/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa kết luận: Trị giá 12 chỉ vàng là 32.820.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Sự và ông Nguyễn Tất Thiệu khai bị mất trộm số tiền 46.400.000 đồng và 12 chỉ vàng gồm (01 đôi hoa tai bằng vàng loại 0,5chỉ/chiếc,

01 dây chuyền vàng loại 5 chỉ, 02 nhẫn vàng loại 2 chỉ/1 chiếc, 02 nhẫn 1 chỉ/ 1 chiếc); tổng trị giá là 79.220.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra ban đầu các bị cáo khai nhận đã trộm cắp số tiền 30.000.000 đồng và vàng; sau lại thay đổi lời khai và khai chỉ trộm cắp được 2 chỉ vàng bán được 6.000.000 chia đều. Căn cứ tài liệu điều tra có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã trộm cắp tiền 30.000.000 đồng và vàng tổng trị giá là 62.820.000 đồng.

Ngoài việc gây ra 11 vụ trộm cắp tài sản như đã nêu trên, Vũ Văn M và Ôn Văn San còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ 11: Khoảng 16 giờ ngày 05/3/2016, Vũ Văn M, Ôn Văn San rủ nhau đến số 6 ngõ 33 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội gõ cửa nhà bà Nguyễn Thị Chiên giới thiệu là nhân viên Gas. Khi bà Chiên cho vào nhà, Vũ Văn M vào bếp tháo bếp Gas lau dọn, Sáng ngồi nói chuyện và hướng dẫn bà Chiên viết giấy biên nhận, bảo hiểm. Sau đó Vũ Văn M xin dùng nhờ nhà vệ sinh và lên tầng 2 lục tìm tài sản lấy được số tiền 30.000.000 đồng và 03 chiếc nhẫn vàng trắng. Số tiền lấy được Sáng và Vũ Văn M chia đôi; thấy nhẫn vàng trắng, nghĩ là nhẫn bạc nên Vũ Văn M đã vứt bỏ.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu các bị cáo Vũ Minh và Ôn Văn San khai đã trộm cắp 30.000.000 đồng và 03 nhẫn như trên; sau lại thay đổi lời khai và khai chỉ trộm cắp 30.000.000 đồng, không trộm cắp nhẫn. Bà Nguyễn Thị Chiên đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật và yêu cầu được bồi thường số tiền 40.000.000 đồng; trong đó 30.000.000 đồng, 3 nhẫn vàng trắng trị giá 10.000.000 đồng.

Ngoài những vụ trộm cắp nêu trên, Vũ Văn M và Đỗ Văn M còn gây ra 5 vụ trộm cắp tài sản khác cụ thể như sau:

Vụ thứ 12: Khoảng tháng 7/2014, Vũ Văn M, Đỗ Văn M rủ nhau đến nhà số 8 ngách 126/4 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội gõ cửa nhà bà Hà Thị Bích Dâu giới thiệu là nhân viên sửa chữa, bảo hiểm Gas, bảo dưỡng đường ống nước muốn vào kiểm tra bếp Gas. Được bà Dâu cho vào nhà, Vũ Văn M ngồi nói chuyện với chồng bà Dâu và hướng dẫn viết giấy biên nhận, bảo hiểm. Đỗ Văn M cùng bà Dâu vào bếp lau dọn bếp Gas sau đó lên tầng 4 sửa bể nước bị rò rỉ. Lợi dụng khi chồng bà Dâu viết giấy, Vũ Văn M lên tầng 2 vào phòng ngủ dùng tã lót lấy được 1 dây chuyền vàng sau đó lên tầng 4

gọi Đỗ Văn M đi về và cùng đem bán dây chuyền 5 chỉ được 15.000.000 đồng chia nhau mỗi người được 7.500.000 đồng.

Bà Hà Thị Bích Dậu khai tài sản bị mất là: 02 cây vàng SJC, dây chuyền vàng ta mặt nguyệt hình trái tim 05 chỉ, 02 đôi khuyên tai 02 chỉ, 02 mặt dây bạc, 01 thanh bạc, 01 lắc tay bạc, 02 miếng đá, 01 đồng đánh gió.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 324/DGTS ngày 09/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa kết luận: Trị giá vàng, dây chuyền, hoa tai, bạc các loại là 104.305.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra ban đầu Vũ Văn M khai trộm cắp số tài sản như bà Dậu trình báo; sau đó sau Vũ Văn M thay đổi lời khai và khai chỉ trộm cắp được 1 dây chuyền vàng phù hợp lời khai của Đỗ Văn M. Căn cứ tài liệu điều tra xác định các bị can Vũ Văn M, Đỗ Văn M đã trộm cắp vàng là dây chuyền vàng trị giá 16.225.000 đồng của bà Dậu. Bà Hà Thị Bích Dậu đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật và yêu cầu được bồi thường toàn bộ số tài sản bị mất.

Vụ thứ 13: Cuối năm 2015, Vũ Văn M, Đỗ Văn M rủ nhau đến phòng 321/N3 khu tập thể Bắc Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội gõ cửa nhà ông Lê Đăng Thiện giới thiệu là nhân viên Gas. Khi được ông Thiện cho vào nhà, Vũ Văn M cùng ông Thiện vào bếp lau dọn bếp Gas, Đỗ Văn M nói chuyện với bà Lê Thị Miên - vợ ông Thiện ở ngoài. Lợi dụng việc ông Thiện đang rửa bếp, Vũ Văn M lén vào phòng ngủ lục tìm tài sản lấy được số tiền 90.000.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, các đối tượng chia đôi số tiền và sử dụng ăn tiêu hết.

Tại Cơ quan điều tra, vợ chồng ông Thiện khai bị mất trộm số tiền 100.000.000 đồng cùng với 02 cây vàng SJC, 04 nhẫn vàng loại 1 chỉ, 01 đôi hoa tai loại 2 chỉ, 01 dây chuyền vàng loại 5,5 chỉ và yêu cầu được bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cùng số trang sức bằng vàng mà vợ chồng ông bị mất trộm.

Tại Cơ quan điều tra ban đầu các Vũ Văn M, Đỗ Văn M khai nhận hành vi trộm cắp 90.000.000 đồng như nêu trên sau quanh co không thừa nhận nhưng căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai ban đầu, bản tự khai của các bị cáo, lời khai người bị hại có đủ cơ sở xác định Vũ Văn M, Đỗ Văn M đã trộm cắp số tiền 90.000.000 đồng của gia đình ông Lê Đăng Thiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 560/KL-HĐDGTS ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Hà Nội kết luận: 31,5 chỉ vàng 9999 trị giá 101.430.000 đồng.

Vụ thứ 14: Tháng 10 năm 2015, Vũ Văn M, Đỗ Văn M rủ nhau đến phòng 22 A6 ngõ 120 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội gõ cửa nhà bà Đỗ Thị Tuyết. Do trước đây từng giao Gas cho gia đình nên Đỗ Văn M gọi điện cho bà Tuyết để bà Tuyết mở cửa cho vào nhà, Đỗ Văn M cùng bà Tuyết vào bếp lau dọn bếp Gas và nói chuyện để thu hút sự chú ý; Vũ Văn M lục tìm tài sản lấy được 5.000.000 đồng, 03 sổ tiết kiệm. Sau khi lấy được tài sản, các đối tượng đi về và chia đôi số tiền trộm cắp được rồi sử dụng ăn tiêu hết, đối với 3 sổ tiết kiệm trộm cắp do không sử dụng được nên các đối tượng đã vứt đi.

Bà Đỗ Thị Tuyết khai bị mất trộm số tiền 15.000.000 đồng, 1 dây chuyền vàng 5 chỉ, 1 lắc vàng 2 chỉ, 03 sổ tiết kiệm. Bà Đỗ Thị Tuyết đề xử lý nghiêm các đối tượng trước pháp luật và buộc trả lại cho bà toàn bộ số tài sản đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 560/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Hà Nội kết luận: 07 chỉ vàng trị giá 21.875.000 đồng.

Vụ thứ 15: Tháng 6 năm 2015, Vũ Văn M, Đỗ Văn M rủ nhau đến P11 tập thể UNICEP - Đại học sư phạm, tổ 5 ngõ 50 Trần Quốc Hoàn, quận Cầu Giấy, Hà Nội gõ cửa nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu giới thiệu là nhân viên Gas. Khi được bà Diệu cho vào nhà, Đỗ Văn M cùng chủ nhà vào bếp lau dọn bếp Gas, Vũ Văn M lục tìm tài sản nhưng không lấy được gì nên các bị can đã bỏ đi.

Vụ thứ 16: Khoảng tháng 10 năm 2015, Vũ Văn M, Đỗ Văn M rủ nhau đến số 6 ngõ 37 Trần Quốc Hoàn, quận Cầu Giấy, Hà Nội gõ cửa nhà vợ chồng ông Bùi Đình Hiện giới thiệu là nhân viên Gas. Khi được ông Hiện cho vào nhà, Vũ Văn M, Đỗ Văn M cùng chủ nhà vào bếp lau dọn bếp Gas. Lợi dụng sơ hở, Vũ Văn M lục tìm tài sản lấy được 11.000.000 đồng trong tủ gỗ ở tầng 1. Ông Bùi Đình Hiện khai bị mất trộm số tiền 23.000.000 đồng.

Ngoài các vụ trộm cắp cùng Đỗ Văn M và Ôn Văn San như nêu trên, Vũ Văn M khai nhận còn cùng đối tượng Lê Văn Bắc (Sinh năm 1991; ĐKNKTT: Thôn Nguyễn Xá, xã TP, huyện HU, Thành phố Hà Nội) gây ra các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 17: Ngày 10/7/2015, Vũ Văn M cùng Lê Văn Bắc rủ nhau đến số số 12 ngách 3/75 Thái Hà, phường Trung Liet, quận Đống Đa, Hà Nội gõ cửa nhà ông Lê Hà tự giới thiệu là nhân viên sửa chữa, bảo hiểm Gas muốn vào kiểm tra

bếp Gas. Sau khi được ông Hà cho vào nhà, Minh và Bắc vào bếp lau dọn bếp Gas. Lợi dụng khi ông Hà không để ý, Minh lên lên tầng 2 vào phòng ngủ lấy trộm được 80.000.000 đồng; ông Hà phát hiện Minh trộm cắp tài sản liền giữ lại và giao Minh, Bắc cho nhóm thợ xây dựng bên ngoài để đi trình báo cơ quan Công an. Lúc này, bà Lê Thị Tuyết (vợ ông Hà) đi về, lợi dụng sơ hở, Minh và Bắc bỏ chạy. Số tiền lấy được, Minh chia cho Bắc 20.000.000 đồng và chi tiêu hết số tiền còn lại. Ông Lê Hà khai bị mất 130.000.000 đồng; đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật và trả lại cho ông số tiền.

Tại Cơ quan điều tra ban đầu Vũ Văn M khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên; sau lại khai vào nhà ông Hà trộm cắp nhưng không lấy được gì. Căn cứ tài liệu điều tra lời khai, bản tường trình ban đầu của Vũ Văn M, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng có đủ cơ sở xác định Vũ Văn M đã trộm cắp số tiền 80.000.000 đồng của ông Lê Hà.

Vụ thứ 18: Ngày 01/12/2015, Vũ Văn M, Lê Văn Bắc rủ nhau đến số 126 ngách 97 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội gõ cửa nhà vợ chồng ông Vũ Lượng giới thiệu là nhân viên Gas. Sau khi vào nhà Minh cùng Bắc vào bếp lau dọn bếp Gas, sau đó Bắc bảo ông Lượng đi mua pin để thay. Lợi dụng lúc này, Bắc lên vào phòng ngủ lục tìm tài sản. Khi đi về, Minh được Bắc chia cho số tiền 6.000.000 đồng. Ông Vũ Lượng khai bị trộm cắp tài sản gồm: 01 kiềng vàng 9999 loại 05 chỉ, 01 lắc tay vàng 9999 loại 05 chỉ, 01 dây chuyền vàng 9999 loại 5 chỉ, 03 chiếc nhẫn vàng 9999 tròn trơn loại 2 chỉ, 02 chiếc nhẫn vàng 9999 tròn trơn loại 1 chỉ và 20.000.000 đồng tiền mặt; tổng cộng tài sản bị mất có trị giá là 120.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 560/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Hà Nội kết luận: 23 chỉ vàng 9999 trị giá 69.621.000 đồng.

Vụ thứ 19: Ngày 11/01/2016, Vũ Văn M, Lê Văn Bắc rủ nhau đến P1/B15 khu tập thể Đại học Giao thông vận tải, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội gõ cửa nhà ông Nguyễn Ngọc Phách giới thiệu là nhân viên Gas. Khi lấy được lòng tin của chủ nhà, Minh vào bếp lau dọn bếp Gas và nói chuyện để thu hút sự chú ý của chủ nhà. Lợi dụng lúc này Bắc lục tìm tài sản. Sau khi lấy được tài sản, các đối tượng đi về và Bắc chia cho Minh 2.000 USD. Ông Phách khai bị trộm cắp 10.000.000 đồng, 4633 USD, 05 nhẫn vàng 9999 loại 02 chỉ, 02 nhẫn vàng

9999 loại 01 chỉ, 01 dây chuyền vàng 9999 loại 4 chỉ, 01 dây chuyền vàng 9999 loại 03 chỉ. Căn cứ tỷ giá hối đoái giữa đồng Đô la Mỹ và Việt Nam đồng ngày 11/01/2016 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố xác định 1 USD = 22.490 đồng Việt Nam; trị giá 4.633 USD = 104.196.170 đồng Việt Nam; tổng cộng tài sản gia đình ông bị mất trộm có trị giá 194.000.000 đồng. Ông Nguyễn Ngọc Phách đề nghị xử lý theo pháp luật và buộc trả lại cho gia đình ông toàn bộ số tài sản đã trộm cắp.

Tại Cơ quan điều tra ban đầu Vũ Văn M khai sau khi trộm cắp tài sản tại nhà ông Phách, Minh được Bắc chia cho 2000 USD, sau lại thay đổi lời khai và khai không tham gia vụ trộm cắp này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 560/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Hà Nội kết luận: 19 chỉ vàng 9999 trị giá 58.273.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Vũ Văn M: 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 điện thoại iphone 6 màu vàng; thu giữ của Đỗ Văn M: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5; 01 xe ô tô hiệu Kia-Morning biển kiểm soát 30-A-54205; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Đỗ Văn M; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và 01 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện 30A- 54205. Đối với đối tượng Lê Văn Bắc đã cùng Vũ Văn M thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản: Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng Bắc không có mặt nơi cư trú nên chưa ghi được lời khai, chưa làm rõ vai trò của Bắc trong vụ án; ngày 13/4/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến hành vi trộm cắp của Lê Văn Bắc để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Cáo trạng số 308/CT-VKS-P2 ngày 26/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Vũ Văn M, Đỗ Văn M và Ôn Văn San về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Văn M thừa nhận 12 hành vi vi phạm như đã nêu trên, không thừa nhận đã thực hiện các hành vi trộm cắp theo thứ tự nêu trên là số 03, 05, 06, 08, 13, 14, 17 và 19. Đỗ Văn M thừa nhận cùng gây 10 vụ; không thừa nhận thực hiện các vụ số 03, 05, 06, 08, 13, 14. Ôn Văn San thừa nhận đã gây ra 08 vụ trộm cắp; không thừa nhận đã thực hiện các vụ trộm số 03, 05, 06, 08 như Cáo trạng quy kết. Các bị cáo đều cho rằng, quá trình điều tra đã bị Điều

tra viên Công an quận Đống Đa ép cung, dùng nhục hình bắt phải nhận đã thực hiện các vụ trộm cắp trên; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về các vụ trộm không thừa nhận, về số lượng tài sản chiếm đoạt và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 4 Điều 173; điểm t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Vũ Văn M từ 15 đến 17 năm tù; Đỗ Văn M từ 14 đến 16 năm tù; Ôn Văn San từ 13 đến 15 năm tù; buộc các bị cáo bồi thường cho những người bị hại và tạm giữ số tài sản thu giữ của các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị: Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về những hành vi phạm tội đã thực hiện; các bị cáo đều có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc các bị cáo không thừa nhận một số hành vi phạm tội là có cơ sở; có việc ép cung và dùng nhục hình của Điều tra viên hay không? Có sự mâu thuẫn về lời khai giữa các bị cáo, giữa các bị cáo và người bị hại về tài sản; chưa xác định rõ số lượng tài sản các bị cáo chiếm đoạt, ảnh hưởng đến việc định khung và quyết định hình phạt đối với các bị cáo; cần xác định lại chủ sở hữu thực sự của tài sản trong một số trường hợp để xác định lại tư cách tham gia tố tụng; các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Những người bị hại có mặt trình bày về nội dung sự việc như nêu trên và đề nghị buộc bồi thường tài sản đã bị chiếm đoạt cho họ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân đã thẩm tra và không có căn cứ cho rằng các Điều tra viên Công an quận Đống Đa đã ép cung và dùng nhục hình đối với các bị cáo; những vụ việc sau này các bị cáo không thừa nhận nhưng trong lời khai ban đầu các bị cáo đã thừa nhận và từ đó Cơ quan điều tra mới dẫn giải các bị cáo đi chỉ địa điểm thực hiện hành vi phạm tội; khi đại diện Viện kiểm sát lấy lời khai các bị cáo cũng thừa nhận các hành vi này; về số lượng tài sản chiếm đoạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét...;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận một phần hoặc không thừa nhận hành vi của mình. Tuy nhiên, căn cứ diễn biến hành vi khách quan; lời khai ban đầu của các bị cáo; biên bản dẫn giải các bị cáo chỉ địa điểm thực hiện hành vi phạm tội; lời khai của các bị cáo với Kiểm sát viên; căn cứ lời khai ban đầu của những người bị hại về cách thức, thủ đoạn cũng như số lượng tiền, vàng và tài sản khác bị mất; các bản kết luận định giá tài sản, Hội đồng xét xử xác định: Quá trình điều tra, những người tiến hành tố tụng và Cơ quan tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không có căn cứ cho rằng các bị cáo đã bị ép cung và dùng nhục hình trong quá trình điều tra. Có đủ cơ sở kết luận: Do có thời gian làm nhân viên giao và tiếp thị Gas nên biết được trong giờ hành chính hàng ngày, một số gia đình trên địa bàn nội đô chỉ có những người lớn tuổi ở nhà nên Vũ Văn M đã cùng Đỗ Văn M, Ôn Văn San và đối tượng Lê Văn Bắc nhiều lần giả làm nhân viên Công ty Gas đến nhà những người bị hại nói là làm hợp đồng bảo hiểm, làm vệ sinh bếp gas, đường ống nước... Sau đó, lợi dụng sơ hở của chủ nhà để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Với thủ đoạn như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2014 đến tháng 4/2016, các bị cáo đã 20 lần thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt của 19 gia đình với số lượng tiền, vàng và tài sản có tổng giá trị lên đến hơn 2 tỷ đồng. Quá trình điều tra xác định một số tài sản bị chiếm đoạt trong một số vụ là của những người thân sống trong cùng một gia đình; mặc dù không phải là tài sản của họ nhưng họ là người đang trực tiếp quản lý, trông coi căn nhà khi các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt nên các Cơ quan tiến hành tố tụng xác định những người này là người bị hại là chính xác. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khai nhận đã chiếm đoạt trong một số hành vi hoặc chiếm đoạt không đến số tài sản như người bị hại khai báo. Hội đồng xét xử thấy rằng, đây đều là những tài sản do những người bị hại tích cóp được trong nhiều năm mà có, ngay sau khi bị mất họ đã khai báo với Công an phường sở tại đầy đủ, tỉ mỉ về cách thức, thủ đoạn của các đối tượng; về số lượng, chủng loại, mẫu mã tài sản bị mất, đúng như sau này đã khai với cơ quan điều tra. Mặt khác, có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ có một bị cáo trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt sau đó thông báo lại và ăn chia tài sản chiếm đoạt cho các bị cáo

khác; các bị cáo còn lại không biết bị cáo trực tiếp chiếm đoạt lấy được bao nhiêu tài sản nên không có căn cứ chấp nhận lời khai của các bị cáo về số lượng tài sản trộm cắp. Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án này, Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để xác định lại tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội chỉ tiến hành định giá bổ sung số tài sản là vàng đối với 5 lần chưa được định giá; căn cứ khoản 3 Điều 280 và Điều 298 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của những người bị hại để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt trong từng lần phạm tội, cụ thể:

- Vũ Văn M, Đỗ Văn M và Ôn Văn San đã cùng nhau thực hiện 11 vụ, chiếm đoạt của 11 hộ gia đình với tổng giá trị tài sản là 1.294.560.000 đồng, cụ thể: Gia đình ông Nguyễn Ngọc Tường 15.000.000 đồng; gia đình ông Nguyễn Mộng Nhẫn 190.000.000 đồng; gia đình bà Nguyễn Thị Hường tiền và vàng có tổng trị giá 78.597.000 đồng; gia đình bà Lê Thanh Tâm 27.000.000 đồng và chiếc máy tính xách tay (*trị giá 13.000.000 đồng; đã thu trả bị hại*), tổng cộng là 40.000.000 đồng; gia đình bà Đỗ Thị Sơn tiền và vàng tổng trị giá 200.000.000 đồng; của ông Phạm Du 400.000.000 đồng; ông Cao Văn Xuyên và bà Tô Hồng Thơ 15.000.000 đồng; gia đình ông Trần Văn Đông 70.000.000 đồng; gia đình ông Bùi Văn Cương 65.000.000 đồng; gia đình anh Nguyễn Minh Hiếu, bà Phan Thị Tư tiền và vàng có tổng giá trị là 141.743.000 đồng (*đã thu hồi cặp nhẫn cưới vàng tây đính đá trị giá 7.000.000 đồng trả anh Hiếu*); gia đình bà Nguyễn Thị Sự tiền và vàng tổng trị giá là 79.220.000 đồng;

- Vũ Văn M và Đỗ Văn M cùng nhau chiếm đoạt của 4 gia đình với tổng giá trị tài sản là 365.610.000 đồng, cụ thể: Gia đình bà Hà Thị Bích Dâu tổng tài sản là 104.305.000 đồng; gia đình ông Lê Đăng Thiện 100.000.000 đồng và 31,5 chỉ vàng có tổng giá trị là 101.430.000 đồng, tổng cộng là 201.430.000 đồng; gia đình bà Đỗ Thị Tuyết 15.000.000 đồng và 07 chỉ vàng có tổng giá trị theo định giá là 21.875.000 đồng, tổng cộng là 36.875.000 đồng; gia đình ông Bùi Đình Hiện 23.000.000 đồng;

- Vũ Văn M và Ôn Văn San còn chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Chiên tiền và vàng tổng trị giá 40.000.000 đồng;

- Vũ Văn M và Lê Văn Bắc cùng nhau chiếm đoạt của 3 gia đình với tổng số tiền là 392.090.000 đồng, cụ thể: Gia đình ông Lê Hà 130.000.000 đồng; gia đình

ông Vũ Lượng 20.000.000 đồng và 23 chỉ vàng có giá trị theo định giá là 69.621.000 đồng, tổng cộng là 89.621.000 đồng; gia đình ông Nguyễn Ngọc Phách 10.000.000 đồng, 19 chỉ vàng có giá trị 58.273.000 đồng và 4633 Đô la Mỹ tương đương 104.196.000 đồng, tổng cộng là 172.469.000 đồng.

[2] Như vậy, Vũ Văn M đã 19 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá là 2.092.260.000 đồng; Đỗ Văn M 15 lần tham gia chiếm đoạt tài sản tổng trị giá 1.660.170.000 đồng; Ôn Văn San 12 lần tham gia chiếm đoạt tài sản trị giá 1.334.560.000 đồng. Hành vi nêu trên của Vũ Văn M, Đỗ Văn M và Ôn Văn San đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã viện dẫn để truy tố là đúng. Tuy nhiên, tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 là nhẹ hơn so với quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7 để áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; hành vi đó chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn; tự nguyện khai báo các hành vi phạm tội khác; nhân thân Vũ Minh và Đỗ Minh chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn; bị cáo Vũ Văn M giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê và thực hiện tội phạm tích cực nhất; bị cáo Đỗ Văn M và Ôn Văn San tham gia với vai trò đồng phạm tích cực. Các bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội cùng loại, lấy đó làm nguồn sống chính của bản thân nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” theo điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; chiếm đoạt tài sản có giá trị rất lớn, đến nay chưa được thu hồi, khắc phục. Vì vậy, cần thiết áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, xử phạt Vũ Văn M với hình phạt cao hơn Đỗ Văn M và Ôn Văn San nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo thường đi 2 hoặc 3 người nhưng chỉ có một người trực tiếp chiếm đoạt tài sản; khi chia nhau thì người trực tiếp chiếm đoạt khai lấy được bao nhiêu thì chia cho đồng bọn tương ứng; sau đó các bị cáo lại không thừa nhận hành vi của mình. Mặt khác, những người bị hại đều là người cao tuổi, có người đã chết trong quá trình tiết hành tố tụng; toàn bộ số tiền, vàng và tài sản khác đã bị mất theo trình bày của họ đều do tích cóp được mà có; ngay từ khi phát hiện bị trộm cắp, họ đã trình báo với Công an phường sở tại về số lượng, chủng loại, kích cỡ... tài sản bị mất đúng như sau này đã trình bày với Cơ quan điều tra nên có căn cứ để tin vào những lời trình bày này của họ. Vì vậy, theo yêu cầu của họ, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường hoặc liên đới bồi thường cho những người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ giá trị tài sản bị mất theo yêu cầu (*Bao gồm toàn bộ tiền và tài sản khác tính ra tiền*), cụ thể:

SỐ TT	BỊ CÁO PHẢI BỒI THƯỜNG	NGƯỜI BỊ HẠI HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA HỌ ĐƯỢC NHẬN BỒI THƯỜNG	SỐ TIỀN PHẢI BỒI THƯỜNG HOẶC LIÊN ĐỐI BỒI THƯỜNG (đồng)	CÁ NHÂN PHẢI BỒI THƯỜNG THEO PHẦN (đồng)	GHI CHÚ
01	Vũ Văn M	Ông Nguyễn Ngọc Tường	15.000.000	5.000.000	
	Đỗ Văn M			5.000.000	
	Ôn Văn San			5.000.000	
02	Vũ Văn M	Ông Nguyễn Mộng Nhẫn	190.000.000	100.000.000	
	Đỗ Văn M			45.000.000	
	Ôn Văn San			45.000.000	
03	Vũ Văn M	Bà Nguyễn Thị Hường	78.597.000	28.597.000	
	Đỗ Văn M			25.000.000	
	Ôn Văn San			25.000.000	
04	Vũ Văn M	Bà Lê Thanh Tâm Anh Lê Hoài Nam	27.000.000	10.000.000	
	Đỗ Văn M			8.500.000	
	Ôn Văn San			8.500.000	
05	Vũ Văn M	Bà Đỗ Thị Sơn	200.000.000	90.000.000	
	Đỗ Văn M			55.000.000	
	Ôn Văn San			55.000.000	
06	Vũ Văn M	Ông Phạm Du	400.000.000	200.000.000	
	Đỗ Văn M			100.000.000	
	Ôn Văn San			100.000.000	
07	Vũ Văn M	Bà Tô Hồng Thơ Ông Cao Văn Xuyên	15.000.000	5.000.000	
	Đỗ Văn M			5.000.000	
	Ôn Văn San			5.000.000	

08	Vũ Văn M	Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn Đông	70.000.000	30.000.000	
	Đỗ Văn M			20.000.000	
	Ôn Văn San			20.000.000	
09	Vũ Văn M	Ông Bùi Văn Cương	65.000.000	25.000.000	
	Đỗ Văn M			20.000.000	
	Ôn Văn San			20.000.000	
10	Vũ Văn M	Bà Phan Thị Tư Anh Nguyễn Minh Hiếu	134.743.000	54.743.000	
	Đỗ Văn M			40.000.000	
	Ôn Văn San			40.000.000	
11	Vũ Văn M	Bà Nguyễn Thị SỰ	79.220.000	29.220.000	
	Đỗ Văn M			25.000.000	
	Ôn Văn San			25.000.000	
12	Vũ Văn M	Bà Nguyễn Thị Chiên	40.000.000	20.000.000	
	Ôn Văn San			20.000.000	
13	Vũ Văn M	Bà Hà Thị Bích DẬU	104.305.000	54.305.000	
	Đỗ Văn M			50.000.000	
14	Vũ Văn M	Ông Lê Đăng Thiện	201.430.000	101.430.000	
	Đỗ Văn M			100.000.000	
15	Vũ Văn M	Bà Đỗ Thị Tuyết	36.875.000	20.875.000	
	Đỗ Văn M			16.000.000	
16	Vũ Văn M	Ông Bùi Đình HiệN	23.000.000	13.000.000	
	Đỗ Văn M			10.000.000	
17	Vũ Văn M	Ông Lê Hà	130.000.000	130.000.000	Lê Văn Bắc bỏ trốn nên Vũ Văn M phải bồi thường toàn bộ
	Lê Văn Bắc				
18	Vũ Văn M	Ông Vũ Lượng	89.621.000	89.621.000	Lê Văn Bắc bỏ trốn nên Vũ Văn M phải bồi thường toàn bộ
	Lê Văn Bắc				
19	Vũ Văn M	Ông Nguyễn Ngọc Phách	172.469.000	172.469.000	Lê Văn Bắc bỏ trốn nên Vũ Văn M phải bồi thường toàn bộ
	Lê Văn Bắc				
Tổng cộng:			2.072.260.000 đồng	2.072.260.000	

Tổng cộng, Vũ Văn M phải bồi thường là 1.179.260.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn M phải bồi thường là 524.500.000 đồng; bị cáo Ôn Văn San phải bồi thường là 368.500.000 đồng

[5] *Về xử lý vật chứng*: Đối với tài sản thu giữ của Vũ Văn M là: 01 dây chuyền kim loại màu vàng và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng; tài sản thu giữ của Đỗ Văn M là: Chiếc xe ô tô Kia-Morning mang biển kiểm soát 30-A-542.05 và Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện

và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe đứng tên Đỗ Văn M và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A5 cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn M, Đỗ Văn M và Ôn Văn San phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

2.1) Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Vũ Văn M **15 (Mười lăm)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2016.

2.2) Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đỗ Văn M **13 (Mười Ba)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2016.

2.3) Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Ôn Văn San **12 (Mười Hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2016.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

3.1) Buộc Vũ Văn M, Đỗ Văn M và Ôn Văn San phải bồi thường hoặc liên đới bồi thường trả 19 người bị hại với tổng số tiền là 2.072.260.000 đồng (*chia theo phần thì Vũ Văn M phải bồi thường 1.179.260.000 đồng; Đỗ Văn M phải bồi thường 524.500.000 đồng; Ôn Văn San phải bồi thường 368.500.000 đồng*), cụ thể:

SỐ TT	BỊ CÁO PHẢI BỒI THƯỜNG	NGƯỜI BỊ HẠI HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA HỌ ĐƯỢC NHẬN BỒI THƯỜNG	SỐ TIỀN PHẢI BỒI THƯỜNG HOẶC LIÊN ĐỐI BỒI THƯỜNG (đồng)	CÁ NHÂN PHẢI BỒI THƯỜNG THEO PHẦN (đồng)	GHI CHÚ
-------	------------------------	---	---	--	---------

01	Vũ Văn M	Ông Nguyễn Ngọc Tường	15.000.000	5.000.000	Năm triệu
	Đỗ Văn M			5.000.000	Năm triệu
	Ôn Văn San			5.000.000	Năm triệu
02	Vũ Văn M	Ông Nguyễn Mộng Nhẫn	190.000.000	100.000.000	Một trăm triệu
	Đỗ Văn M			45.000.000	Bốn lăm triệu
	Ôn Văn San			45.000.000	Bốn lăm triệu
03	Vũ Văn M	Bà Nguyễn Thị Hường	78.597.000	28.597.000	Hai tám triệu năm trăm chín bảy ngàn
	Đỗ Văn M			25.000.000	Hai lăm triệu
	Ôn Văn San			25.000.000	Hai lăm triệu
04	Vũ Văn M	Bà Lê Thanh Tâm Anh Lê Hoài Nam	27.000.000	10.000.000	Mười triệu
	Đỗ Văn M			8.500.000	Tám triệu năm trăm ngàn
	Ôn Văn San			8.500.000	Tám triệu năm trăm ngàn
05	Vũ Văn M	Bà Đỗ Thị Sơn	200.000.000	90.000.000	Chín mươi triệu
	Đỗ Văn M			55.000.000	Năm mươi lăm triệu
	Ôn Văn San			55.000.000	Năm mươi lăm triệu
06	Vũ Văn M	Ông Phạm Du	400.000.000	200.000.000	Hai trăm triệu
	Đỗ Văn M			100.000.000	Một trăm triệu
	Ôn Văn San			100.000.000	Một trăm triệu
07	Vũ Văn M	Bà Tô Hồng Thơ Ông Cao Văn Xuyên	15.000.000	5.000.000	Năm triệu
	Đỗ Văn M			5.000.000	Năm triệu
	Ôn Văn San			5.000.000	Năm triệu
08	Vũ Văn M	Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn Đông	70.000.000	30.000.000	Ba mươi triệu
	Đỗ Văn M			20.000.000	Hai mươi triệu
	Ôn Văn San			20.000.000	Hai mươi triệu
09	Vũ Văn M	Ông Bùi Văn Cương	65.000.000	25.000.000	Hai lăm triệu
	Đỗ Văn M			20.000.000	Hai mươi triệu
	Ôn Văn San			20.000.000	Hai mươi triệu
10	Vũ Văn M	Bà Phan Thị Tư Anh Nguyễn Minh Hiếu	134.743.000	54.743.000	Năm tư triệu bảy trăm bốn ba ngàn
	Đỗ Văn M			40.000.000	Bốn mươi triệu
	Ôn Văn San			40.000.000	Bốn mươi triệu
11	Vũ Văn M	Bà Nguyễn Thị Sứ	79.220.000	29.220.000	Hai chín triệu hai trăm hai mươi ngàn
	Đỗ Văn M			25.000.000	Hai lăm triệu
	Ôn Văn San			25.000.000	Hai lăm triệu
12	Vũ Văn M	Bà Nguyễn Thị Chiên	40.000.000	20.000.000	Hai mươi triệu
	Ôn Văn San			20.000.000	Hai mươi triệu
13	Vũ Văn M	Bà Hà Thị Bích Dậu	104.305.000	54.305.000	Năm tư triệu ba trăm linh năm ngàn
	Đỗ Văn M			50.000.000	Năm mươi triệu

14	Vũ Văn M	Ông Lê Đăng Thiện	201.430.000	101.430.000	Một trăm linh một triệu bốn trăm ba mươi ngàn
	Đỗ Văn M			100.000.000	Một trăm triệu
15	Vũ Văn M	Bà Đỗ Thị Tuyết	36.875.000	20.875.000	Hai mươi triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn
	Đỗ Văn M			16.000.000	Mười sáu triệu
16	Vũ Văn M	Ông Bùi Đình Hiện	23.000.000	13.000.000	Mười ba triệu
	Đỗ Văn M			10.000.000	Mười triệu
17	Vũ Văn M	Ông Lê Hà	130.000.000	130.000.000	Một trăm ba mươi triệu
18	Vũ Văn M	Ông Vũ Lượng	89.621.000	89.621.000	Tám chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn
19	Vũ Văn M	Ông Nguyễn Ngọc Phách	172.469.000	172.469.000	Một trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi ngàn
Tổng cộng:			2.072.260.000 đồng	2.072.260.000	

3.2) Tạm giữ để bảo đảm thi hành án đối với:

3.2.1) 01 dây chuyền vàng thu giữ của Vũ Văn M (*Hiện đang gửi, bảo quản tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 23/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội*);

3.2.2) 01 điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Vũ Văn M; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A5; 01 chiếc xe ô tô Kia-Morning mang biển kiểm soát 30-A-542.05 cùng Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận kiểm định và Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đều mang tên Đỗ Văn M.

(*Tình trạng toàn bộ vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội*).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 47.378.000 đồng (*Bốn bảy triệu ba trăm bảy tám ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Văn M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 24.980.000 đồng (*Hai bốn triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Ôn Văn San nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 18.425.000 đồng (*Mười tám triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về biện pháp bảo đảm thi hành án: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành

án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã TP, huyện HU, Hà Nội;
- UBND xã CB, huyện HD, tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã SC, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (các bị cáo);
- Nguyên đơn dân sự; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà